

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 4 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Thu và ông Nguyễn Trung Bang.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Đường Thị D - có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Trường Tùng, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn T - vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Trường Tùng, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Đường Thị D trình bày: chị D kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào năm 2005 tại UBND xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D không còn tình cảm với anh T, nên đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: vợ chồng chị D có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 30/4/2005, cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 21/4/2015 và cháu Nguyễn Tấn

P sinh ngày 04/5/2018, nếu ly hôn chị D đề nghị được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N và cháu Nguyễn Tấn P, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đối với cháu Nguyễn Thị T1 đã trên 18 tuổi phát triển bình thường chị D không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T thấy: hiện nay anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn xa và vẫn liên lạc về với gia đình, Tòa án đến làm việc đề nghị gia đình anh T thông tin cho anh T biết về thời gian triệu tập anh T đến Tòa án làm việc, Tòa án đã niêm yết các giấy triệu tập đối với anh T theo đúng quy định, nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc nên anh T phải tự chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm: đề nghị áp dụng khoản 1 điều 28; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về tình cảm: xét thấy chị D và anh T không thể tiếp tục chung sống, hơn nữa chị D và anh T cũng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa nên cho chị D và anh T được ly hôn.

Về con chung: hiện nay anh T đi làm ăn xa không có nhà nên giao cả 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị D theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: trong quá trình giải quyết vụ án chị D xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống và đề nghị được ly hôn. Xét lời trình bày của chị D, xác minh tại gia đình anh T và chính quyền địa phương thì thấy rằng thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh T đã ở mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ngoài ra hiện nay giữa chị D, anh T cũng đã sống ly thân từ năm 2019, không còn quan tâm đến nhau nữa nên cho chị D và anh T được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: chị D có quan điểm đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng, các con chung cũng đều có nguyện vọng được ở với chị D, hơn nữa hiện nay anh T đi làm ăn xa không có ở nhà nên giao cả 02 con

chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Thị Tuyết đã trên 18 tuổi phát triển bình thường, chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị D không yêu cầu nên HĐXX không đề cập.

[5] Về án phí: chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đường Thị D.

Cho chị Đường Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Đường Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 21/4/2015 và cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 04/5/2018 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Căn cứ: khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Buộc chị Đường Thị D phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai số 0004333 ngày 10/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên.

Căn cứ Điều 271, 273 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Báo cho chị D, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Hải Lạng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải